

Bản án số: 59/2017/HSST

Ngày 02/8/2017

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc Định**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông: **Đỗ Ngọc Cận**.

2/ Ông: **Huỳnh Phước**.

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Bảo Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*  
Ông **Trần Phương Hồng** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01/8 và 02/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/. **Nguyễn Thành H**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Số 42/22 đường Y, Khóm 2, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành P (chết) và bà Ngô Kim L; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2017. (có mặt)

2/. **Phạm Thành C**, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn P và bà Phan Thị M; Có 01 con, 09 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2017. (có mặt)

- Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư **Hoàng Văn Q**, sinh năm 1962 – là luật sư của Văn phòng Luật sư Hoàng Q thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

\* Những người bị hại:

1/. Ông **Trương Bá T**, sinh năm 1962 (có mặt)

2/. Bà **Lê Thị Kim O**, sinh năm 1978 (có mặt)

Cùng thường trú: Số 33 đường V, Khóm 1, Phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và tạm trú: Số 04 đường A, Khóm 1, Phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

\* Những người làm chứng:

1/. Ông **Nguyễn Khoa H**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số 85 đường T, Khóm 1, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2/. Ông **Nguyễn Bá H**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số 357/27 đường T, Khóm 8, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3/. Ông **Lâm Ngọc H**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

4/. Ông **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: ấp C, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

5/. Ông **Trần Hoàng H**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: đường A, Khóm 1, Phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

### **NHẬN THẤY:**

Các bị cáo Nguyễn Thành H và Phạm Thành C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Thành C là người làm công cho quán ẩm thực "Sơn Thủy" ở đường A, Phường 10, thành phố S do anh Nguyễn Khoa H làm chủ. Tại quán "Sơn Thủy" hàng đêm có mở nhạc sóng công suất lớn nên cơ quan chức năng nhiều lần đến kiểm tra quán, C nghe người trong quán nói là bị chủ cây xăng Lê Bá Vương tại Số 04 đường A, Phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng do chị Lê Thị Kim O làm chủ thưa kiện nên cơ quan chức năng mới đến quán để kiểm tra. Do bên vực chủ quán nên C nảy sinh ý định đập phá cây xăng Lê Bá Vương để cảnh cáo chị O đừng thưa kiện nữa.

Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01/02/2017, khi C đang ở quán Sơn Thủy, lúc này C gọi điện thoại vào máy điện thoại di động của bạn là Nguyễn Thành H

rủ đi đập phá cây xăng Lê Bá Vương thì H đồng ý, khi đi H về nhà lấy 01 cây dao, cán dài khoảng 16 cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài khoảng 49,5 cm, bề rộng khoảng 6,2 cm để lên yên xe mô tô biển số 83P1-208.42 rồi điều khiển xe đến quán Sơn Thủy thì gặp C đang đứng trước quán đợi, trên tay C lúc này đang cầm một cái túi nylon, bên trong túi có 04 bọc nước sơn màu xám đã chuẩn bị trước đó để ném vào cây xăng. Khi gặp C thì H nói C biết đường thì điều khiển xe chở đi, nên C lấy xe mô tô của H đưa điều khiển chở H đến đường A, khi gần đến cây xăng Lê Bá Vương, thì C cho xe chạy chậm và chỉ cho H thấy cây xăng, C điều khiển xe vừa qua khỏi cây xăng một đoạn thì dừng lại đậu xe ở lề đường, C xuống xe lấy túi nước sơn cầm trên tay, còn H thì lấy dao cầm trên tay đi vào chỗ các trụ bơm xăng. C lấy nước sơn trong túi ra 02 bọc cầm trên tay phải ném vào phía bên trong cây xăng khu vực nhà ở của chị O, làm trúng vào cửa sổ và cửa chính bẻ các bọc sơn dính vào cửa, còn H cầm dao chém vào 04 trụ bơm xăng, làm vỡ kính đồng hồ báo số lít và đơn giá tính tiền, bo đèn hình. Lúc này anh Trương Bá T là chồng chị O và chị O đang nằm ngủ trong nhà nghe tiếng động bên ngoài nên chạy ra xem, thì nhìn thấy C đang đứng ném nước sơn nên anh T chạy đến ôm vật nhằm không chế C không cho C ném nước sơn nữa, thì C chống cự lại làm cả hai té ngã xuống nền xi măng, lúc này chị O lượm 01 cục đá chạy đến đánh vào người C nhằm để giúp anh T, còn H nhìn thấy C bị anh T ôm vật và bị chị O đánh, nên cầm dao chạy đến chém vào người anh T nhiều nhất, trong đó H chém trúng vào thái dương trái, vành tai trái, mặt trong đốt xa ngón I bàn tay phải, mặt lưng đốt xa ngón I bàn tay trái, chém trúng vào giữa ngón tay cái và ngón trỏ bàn tay trái của C một nhát, chém trúng vào bàn tay trái chị O một nhát làm rớt chiếc điện thoại Iphone 6Plus của chị O đang cầm, làm vỡ màn hình điện thoại. Do bị H chém nên anh T thả C ra, nên C và H bỏ chạy ra ngoài lấy xe chạy đi ra đường T tẩu thoát, trên đường đi do đầu C bị chảy máu, cho nên H đã thay C điều khiển xe, H điều khiển xe dự định chở C đi bắn bó vết thương, nhưng do sợ vào Bệnh viện Đa khoa Sóc Trăng sẽ bị phát hiện, nên H đã điện thoại cho anh Nguyễn Khoa H nói là C đi đánh nhau với người khác bị thương tích, thì H kêu H chở C đến nhà của H tại Số 85 đường T, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xem thương tích như thế nào. Khi H chở C đến nhà H, thấy thương tích của C nặng, nên H kêu Nguyễn Bá H là người làm công cho H kêu taxi chở C đi Bệnh viện Đa khoa Cần Thơ cấp cứu, nhưng trên đường đi C bị mệt nên H đã đưa C vào Bệnh viện Số 10 tỉnh Hậu Giang điều trị và băng bó vết thương rồi cho C xuất viện, trên đường về Sóc Trăng thì C kể cho H biết sự việc C và H đi đập phá cây xăng Lê Bá Vương, đến sáng thì C và H rủ nhau đến tỉnh Bình Dương bỏ trốn. Đến ngày

11/02/2017, được sự vận động của gia đình thì C và H đến Công an thành phố Sóc Trăng đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Còn đối với anh T sau khi bị H gây thương tích thì được mọi người đưa vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng cấp cứu và điều trị, đến ngày 03/02/2017 thì được xuất viện, còn chị O chỉ bị thương tích nhẹ nên không nhập viện điều trị và không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật.

Tại Bản Kết luận định Giám định Pháp y về thương tích số 1353/C45B ngày 26/4/2017 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: ông Trương Bá T gồm 04 vết thương; sẹo thái dương trái 03%; Sẹo vành tai trái 03%; Sẹo đốt xa ngón I tay phải 01%; Sẹo đốt xa ngón 01 tay trái 01%. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 08%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL.ĐGTS ngày 10/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S kết luận: Một điện thoại di động Iphone 6Plus, màu trắng-vàng, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 87%, tỷ lệ hư hỏng 20%; Giá trị sử dụng còn lại 87%, với số tiền là  $01 \times 11.990.000đ \times 87\% = 10.431.300đ$ ; Tỷ lệ hư hỏng 20%, với số tiền là  $10.431.300đ \times 20\% = 2.086.260đ$ .

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/HĐĐGTSTTHS ngày 03/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng kết luận: 04 trụ bơm xăng nhãn hiệu NHS PETRO bị đập phá bị hư hỏng như sau: Bọ đèn Led bóng xanh 04 trụ, đơn giá 2.600.000đ/cái (thay thế)  $2.600.000đ/cái \times 04 = 10.400.000đ$ ; Cọc dẫn che màn hình 04 trụ, đơn giá 500.000đ/cái (thay thế)  $500.000đ/cái \times 04 = 2.000.000đ$ ; Kính 5mm che bộ số điện tử, đơn giá 100.000đ/cái (thay thế)  $100.000đ/cái \times 04 = 400.000đ$ ; Tổng giá trị của tài sản là 12.800.000đ.

Tại Cáo trạng số 36/QĐ-KSĐT ngày 25/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thành C về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm

Thành C về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thành H phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm a, i Khoản 1 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 50; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 143; điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 50; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Bị cáo Phạm Thành C phạm tội “Cố ý gây hư hỏng tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Ghi nhận sự tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo với những người bị hại như sau:

Bị cáo Nguyễn Thành H bồi thường cho người bị hại ông Trương Bá T số tiền là 28.805.600đ nhưng khấu trừ số tiền bồi thường trước là 10.000.000đ nên bị cáo H còn phải bồi thường số tiền còn lại cho người bị hại T là 18.805.600đ.

Các bị cáo Nguyễn Thành H và Phạm Thành đồng ý liên đới bồi thường cho người bị hại bà Lê Thị Kim O số tiền là 16.886.260đ. Trong đó: Bị cáo H bồi thường cho người bị hại O số tiền là 6.943.130đ và bị cáo C bồi thường cho bị hại bà O số tiền là 9.943.130đ nhưng khấu trừ số tiền bồi thường trước là 9.000.000đ nên bị cáo C còn phải bồi thường số tiền còn lại cho người bị hại O là 943.130đ.

Giao số tiền Việt Nam là 13.000.000đ đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng theo Phiếu nhập kho số NK00038 ngày 15/5/2017 cho người bị hại bà Lê Thị Kim O.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao màu đen, lưỡi bằng kim loại, cán bọc nhựa, dao dài 16cm, lưỡi dao dài 49.5 rộng 6.2cm; 01 cục đá kích thước 11 x 8cm; 01 dao

tự chế; 02 bọc nylon bên trong có chất dịch màu xám; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 bao da màu đen hình cây dao; 01 mảnh kính số đo 15,3 x 11, 7cm và 01 khẩu trang y tế màu trắng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 83P1-208.42; 01 điện thoại di động NOKIA 1280 và 01 điện thoại di động Iphone A1429.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Trương Bá T thừa nhận thương tích của ông là do bị cáo H dùng dao chém gây ra và ông yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 28.805.600đ. Đồng thời, ông cũng thừa nhận gia đình bị cáo H đã bồi thường cho ông được số tiền là 10.000.000đ. Nay ông yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền còn lại là 18.805.600đ và về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Lê Thị Kim O thừa nhận 04 trụ bơm xăng và điện thoại của bà bị hư hỏng là do các bị cáo dùng nước sơn tạt và dao chém gây ra, bà yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 29.886.260đ. Đồng thời, bà cũng thừa nhận gia đình bị cáo C đã bồi thường được số tiền là 9.000.000đ, bà cũng đồng ý nhận số tiền là 8.000.000đ của bị cáo H và 5.000.000đ của bị cáo C để bồi thường thiệt hại. Nay bà yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền còn lại là 16.886.260đ và về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho các bị cáo thống nhất về tội danh, thống nhất về các điều luật và các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo H được hưởng mức án nhẹ nhất theo Kiểm sát viên đề nghị là đủ để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo. Còn đối với bị cáo C do bị cáo không có ý định thực hiện đến cùng việc đập phá cây xăng của người bị hại O và cũng không mong muốn bị cáo H dùng dao đập phá cây xăng của người bị hại O hay gây thương tích cho người bị hại T từ trước nên đề nghị Hội đồng xét xử không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C mà chỉ xử phạt hành chính đối với bị cáo C. Về trách nhiệm dân sự do các bị cáo với những người bị hại đã thống nhất với nhau về mức bồi thường nên cũng đồng ý theo mức bồi thường của các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành H và Phạm Thành C thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại O số tiền là 29.886.260đ, trong đó mỗi bị cáo bồi thường 01 phần, nhưng phải khấu trừ số tiền đã bồi thường trước của bị cáo C, bị cáo H đồng ý giao số tiền là 8.000.000đ và bị cáo C đồng ý giao số tiền là 5.000.000đ cho người bị hại

O đề bồi thường thiệt hại. Riêng bị cáo H cũng đồng ý bồi thường các khoản chi phí cho người bị hại Tòng với số tiền là 28.805.600đ nhưng phải khấu trừ số tiền đã bồi thường trước của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, lời khai các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

#### **1. Về thủ tục tố tụng:**

Tại phiên tòa hôm nay, những làm chứng ông Nguyễn Duy T và ông Trần Hoàng H vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra thì những người làm chứng đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những làm chứng cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 192 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng.

#### **2. Về nội dung vụ án:**

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành H và Phạm Thành C đã khai nhận như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01/02/2017, bị cáo C gọi điện thoại cho bị cáo H rủ đi công chuyện thì bị cáo H đồng ý, khi đi bị cáo H lấy theo 01 cây dao để lên yên xe mô tô rồi điều khiển xe đến quán Sơn Thủy để gặp bị cáo C, khi gặp bị cáo C thì trên tay bị cáo C cầm một cái túi nylon bên trong có 04 bịch nước sơn, bị cáo C mới điều khiển xe mô tô của bị cáo H và chở H chạy đến cây xăng Lê Bá Vương, khi đến gần cây xăng thì bị cáo C chỉ cho bị cáo H thấy rồi cho xe chạy qua khỏi cây xăng một đoạn thì dừng lại đậu xe ở lề đường, bị cáo C xuống xe lấy túi nước sơn cầm trên tay đi vào ném 02 bịch nước sơn vào phía bên trong cây xăng khu vực nhà ở của chị O, còn bị cáo H thì lấy dao cầm trên tay đi vào chém 04 trụ bơm xăng. Lúc này, anh T và chị O chạy ra xem thì nhìn thấy bị cáo C đang đứng ném nước sơn nên anh T chạy đến ôm vật bị cáo C làm cả hai té ngã, chị O mới lượm 01 cục đá chạy đến đánh vào người của bị cáo C, còn H nhìn thấy C bị anh T ôm vật và bị chị O đánh, nên cầm dao chạy đến chém nhiều dao vào người của anh T và 01 dao trúng vào bàn tay của chị O làm rớt điện thoại. Sau đó, các bị cáo bỏ chạy ra ngoài lên xe chạy ra đường T để tẩu thoát. Do bị cáo C bị thương nên bị cáo H mới chở bị cáo C đến nhà của anh H để băng bó vết thương thì anh H kêu người cho xe taxi chở đến Bệnh viện Đa

khoa Cần Thơ để cấp cứu, trên đường đi do bị cáo C bị mệt nên đưa vào Bệnh viện Số 10, tỉnh Hậu Giang băng bó vết thương rồi xuất viện và các bị cáo rủ nhau đến tỉnh Bình Dương bỏ trốn. Đến ngày 11/02/2017, các bị cáo đến C an thành phố Sóc Trăng đầu thú.

Xét hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành H và Phạm Thành C đã cùng thống nhất dùng bọc nước sơn ném và dao chém vào 04 trụ bom xăng của người bị hại O gây hư hỏng bo đèn Led, cọc dẫn che màn hình, kính che bộ số điện tử và vỡ màn hình điện thoại di động Iphone 6Plus, qua định giá tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 14.886.260 đồng. Ngoài ra, đối với bị cáo H sau khi đập phá tài sản của người bị hại O còn dùng dao chém nhiều dao trúng vào thái dương trái, vành tai trái, đốt xa ngón I tay phải và đốt xa ngón I tay trái của người bị hại T qua giám định tổn hại sức khỏe là 08%. Mặc dù tỉ lệ tổn hại sức khỏe của người bị hại T dưới 11%, nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H đã dùng dao để chém người bị hại T là thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và giữa bị cáo H với người bị hại T không có mâu thuẫn nhưng bị cáo H lại gây thương tích cho người bị hại T là thuộc trường hợp có tính chất còn đồ. Hành vi của bị cáo H đã phạm vào điểm a, i Khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Thành H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thành C phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của những người bị hại một cách trái pháp luật. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Thành H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thành C về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Mặc dù các bị cáo đã cùng thực hiện hành vi đập phá tài sản của người bị hại O, nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo. Nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo C là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H đi tạt nước sơn và cùng đập phá tài sản của người bị hại O, bị cáo là người thực hành tích cực. Chính bị cáo là người trực tiếp điện thoại kêu bị cáo H đến quán Sơn Thủy rồi điều khiển xe mô tô chở bị cáo H đi đến cây xăng Lê Bá Vương và cũng chính bị cáo đã ném 02 bịch nước sơn vào cây xăng của người bị hại O. Nên đối với bị cáo cần có một mức hình phạt nghiêm khắc hơn mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo H là một đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực, sau khi nghe bị cáo C rủ cùng đi thì bị cáo đồng tình hưởng ứng. Chính bị cáo là người đã cung cấp xe mô tô làm phương tiện để đồng bọn chở bị cáo đến cây xăng Lê Bá Vương và bị cáo còn trực tiếp dùng dao chém vào 04 trụ bom xăng và trúng vào tay của người bị hại O làm rách điện thoại di động Iphone 6Plus gây hư hỏng tài sản. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Thành H không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường cho người bị hại T được số tiền là 10.000.000 đồng và tự nguyện giao số tiền là 8.000.000 đồng cho người bị hại O để bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Thành C không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường cho người bị hại O được số tiền là 9.000.000 đồng và tự nguyện giao số tiền 5.000.000 đồng cho người bị hại O để bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Nguyễn Khoa H mặc dù sau khi các bị cáo đập phá tài sản và gây thương tích cho những người bị hại thì có nói cho H biết nhưng hành vi trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm và qua điều tra thì ông H

cũng không có vai trò đồng phạm với các bị cáo nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại T yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 28.805.600 đồng và người bị hại O yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 29.886.260 đồng, các bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại như sau:

Đối với bị cáo H đã bồi thường cho người bị hại T được số tiền là 10.000.000 đồng nên số tiền còn phải tiếp tục bồi thường là 18.805.600 đồng và đồng ý giao số tiền 8.000.000 đồng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S cho người bị hại O để bồi thường khắc phục hậu quả, vì vậy bị cáo H còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại O với số tiền là 6.943.130 đồng.

Đối với bị cáo C đã bồi thường cho người bị hại O được số tiền là 9.000.000 đồng và đồng ý giao số tiền 5.000.000 đồng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S cho người bị hại O để bồi thường khắc phục hậu quả, vì vậy bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại O với số tiền là 943.130 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử cần giao số tiền 13.000.000 đồng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S cho người bị hại O.

Xét sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo với những người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo với những người bị hại.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 dao màu đen, 01 cục đá, 01 dao tự chế, 02 bọc nylon, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 bao da màu đen, 01 mảnh kính và 01 khẩu trang y tế màu trắng là của các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, là vật cá nhân của các bị cáo và các bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại, cũng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 83P1-208.42, 01 điện thoại di động NOKIA 1280 và 01 điện thoại di động Iphone A1429 là của các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm do các bị cáo với những người bị hại thỏa thuận

được với nhau về việc bồi thường thiệt hại trước phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần bồi thường thiệt hại cho những người bị hại.

Xét lời đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo H được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với tội cố ý gây thương tích là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Còn việc người bào chữa đề nghị không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C mà chỉ xử phạt hành chính là không có căn cứ vì hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, ngoài ra bị cáo có vai trò chính trong vụ án, chính bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Hưng thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử cũng không chấp nhận.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, về hình phạt, việc áp dụng pháp luật, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự như đã nhận định trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Tuyên bố:**

Bị cáo Nguyễn Thành H phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, bị cáo Phạm Thành C phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 104; Khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 50; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành H.

Áp dụng Khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thành C.

1/. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 09 (*chín*) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thành H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (*hai*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2017.

2/. Xử phạt bị cáo Phạm Thành C 01 (*một*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2017.

3/. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại như sau:

Bị cáo Nguyễn Thành H tiếp tục bồi thường số tiền cho người bị hại ông Trương Bá T là 18.805.600 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thành H tiếp tục bồi thường cho người bị hại bà Lê Thị Kim O số tiền là 6.943.130 đồng.

Bị cáo Phạm Thành C tiếp tục bồi thường cho bị hại bà Lê Thị Kim O số tiền là số tiền còn lại cho người bị hại O là 943.130 đồng.

Giao số tiền Việt Nam là 13.000.000 đồng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng theo Phiếu nhập kho số NK00038 ngày 15/5/2017 cho người bị hại bà Lê Thị Kim O.

4/. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dao màu đen, lưỡi bằng kim loại, cán bọc nhựa, dao dài 16cm, lưỡi dao dài 49.5 rộng 6.2cm; 01 cục đá kích thước 11 x 8cm; 01 dao tự chế; 02 bọc nylon bên trong có chất dịch màu xám; 01nón bảo hiểm màu trắng; 01 bao da màu đen hình cây dao; 01mảnh kính số đo 15,3 x 11, 7cm và 01 khẩu trang y tế màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 83P1-208.42; 01 điện thoại di động NOKIA 1280 và 01 điện thoại di động Iphone A1429.

5/. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo và những người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã Ký)**

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Các bị cáo;
- Những người bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Quốc Định**